

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

T, ngày 25 tháng 5 năm 2021

**QUYẾT ĐỊNH  
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN  
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 127/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 4 năm 2021, giữa:

*Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983; Địa chỉ: khu phố ..., phường P, thành phố T, tỉnh Phú Yên.

*Bị đơn:* Anh Nguyễn Triều D, sinh năm 1980; Địa chỉ: 407 T, phường ..., thành phố T, tỉnh Phú Yên.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82, 83 và Điều 84 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021.

**XÉT THẤY:**

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 18 tháng 5 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

**QUYẾT ĐỊNH:**

**1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:** Chị Nguyễn Thị Thu T, sinh năm 1983 và anh Nguyễn Triều D, sinh năm 1980.

**2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

Về con chung: Chị T và anh D có 02 (hai) con chung tên là Nguyễn Quang M, sinh ngày 29/6/2009 và Nguyễn Phương N, sinh ngày 17/3/2011. Hiện nay cháu M và cháu N đang sống với chị T và anh D. Ly hôn, chị T và anh D thống nhất giao cháu Nguyễn Quang M cho anh Nguyễn Triều D tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; giao cháu Nguyễn Phương N cho chị Nguyễn Thị Thu T tiếp tục trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục; không ai phải cấp dưỡng nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con được quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai

được cản trở.

Về tài sản chung: Chị Nguyễn Thị Thu T và anh Nguyễn Triều D xác định trong thời gian chung sống, chị T và anh D không có tài sản chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về án phí: Chị Nguyễn Thị Thu T tự nguyện chịu 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*) án phí hôn nhân gia đình nhưng được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng (*ba trăm nghìn đồng*) mà chị T đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số AA/2019/0007146 ngày 30/03/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Phú Yên nên hoàn lại cho chị T 150.000 đồng (*một trăm năm mươi nghìn đồng*).

**3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.**

**Nơi nhận:**

- TAND tỉnh Phú Yên;
- VKSND Tp. T;
- Chi cục THADS Tp. T;
- Các đương sự;
- UBND phường ...;
- (Số 91, quyển số 01/2008)
- Lưu hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**Huỳnh Thị Tân Sang**